

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2022HSST

Ngày: 28/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH N**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và ông Trần Đức Hào
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V - tỉnh N.
- *Đại diện VKSND thành phố V tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2022/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 29/02/2003; nơi cư trú: Bản Nà Phái, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh L; chỗ ở hiện nay: xóm 1, xã Hưng Thịnh, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Tân; sinh năm: 1979 và bà: Lý Thị Liên; sinh năm: 1980; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2022, Lò Văn T đi từ xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh L xuống Hà Nội để đón xe khách vào thành phố V làm thuê. Đến sáng ngày 20/4/2022, T đi đến bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội nhưng chưa có xe vào N nên Tra quán gần bến xe cắt tóc. Tại đây, T gặp 01 nam thanh niên (không rõ tên tuổi địa chỉ) và được người này cho 01 gói ma túy nên T mang theo người rồi bắt xe vào thành phố V để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ ngày 21/4/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T rủ thêm 01 người bạn (T quen biết qua mạng xã hội nên không biết rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) để sử dụng cùng. Sau đó, người này đến nhà trọ của

Tờ xóm 1, xã Hưng Thịnh, huyện H đón Tiên. Tmang theo gói ma túy rồi cùng người đó đi đến khách sạn Lũng Lô thuộc khối Cộng Hòa, phường V Tân, thành phố V. Đến nơi, người bạn của Tđi gửi xe còn Tđứng chờ ở sảnh thì bị tổ công tác công an thành phố V bắt quả tang. Tổ công tác Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn Tiên; Thu giữ niêm phong 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Vật chứng đã được niêm phong và đưa đi giám định, kết luận là: Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất cục bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là 0,190g.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng thu giữ và các chứng cứ thu thập có tại hồ sơ vụ án.

\* *Về thu giữ và xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V thu giữ của Lò Văn T 01 gói ma túy (Methamphetamine) khối lượng 0,190 gam. Sau khi lấy mẫu gửi giám định số chất ma túy còn lại 0,100 gam được chuyển đến Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố V để bảo quản.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 gói được gói ngoài bằng bao ni lông màu đỏ, bên trong được bọc giấy thiếc màu vàng trắng, trong cùng chứa chất cục bột màu trắng, có khối lượng sau khi loại bỏ bao bì là 0,170 gam. Hội đồng giám định đã trộn đều, lấy 0,100 gam chất cục bột màu trắng gửi giám định. Khối lượng chất cục bột màu trắng còn lại sau lấy mẫu giám định là 0,070 gam.

Cáo trạng số 185/CT-VKS-TPV ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh N truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, lời khai bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan Thành tố tụng, người Thành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Thành tố tụng, người Thành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ được; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Lò Văn T đã có hành vi cất giữ 0,190g Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi đó đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố là đúng.

[2.2]. Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của một dân tộc. Là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và làm gia tăng nạn dịch HIV, AIDS. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, để bị cáo có điều kiện được học tập, lao động, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải nên sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét thấy mức án đối với bị cáo như lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo khai không biết lý lịch, địa chỉ của người cho ma túy nên cơ quan điều tra không có cơ sở để kết luận.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

[2.4]. Về tang vật: là 0,190g Methamphetamine đây là chất nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1]. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Lò Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.  
Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2022.

[2]. Về tang vật: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín có tình trạng và đặc điểm được mô tả theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2022/188 ngày 27/6/2022, hiện có tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh N.

[3]. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức án phí Tòa án, xử: bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo
- VKS ND TP V;
- VKS ND tỉnh N;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Trại TG công an N;
- TAND tỉnh N;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

### **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Nhung**